

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp nhà nước năm 2018**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp năm 2018;

Trên cơ sở ý kiến của Bộ tài chính tại Công văn số 9558/BTC-TCNH ngày 16/8/2019 về việc xếp loại doanh nghiệp nhà nước năm 2018 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2242/STC-TCDN ngày 12/9/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kết quả xếp loại năm 2018 của 04 doanh nghiệp nhà nước (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo và Tin học) thực hiện việc công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp nhà nước tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chánh Thanh tra tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan và doanh nghiệp có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- VCCI (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh (để thông tin);
- VPUB: PCVP, TH, NNTN, CBTH;
- Lưu VT. KT nha489.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số **4362** /QĐ-UBND ngày **19/9/2019** của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)			Chỉ tiêu 2						Chỉ tiêu 3					Xếp loại DN			
		Doanh thu và thu nhập khác			Lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)		Vốn CSH bình quân (tr.đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (triệu đồng)		Xếp loại	Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại
		KH	TH	Xếp loại	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NNH (lần)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
<b>I</b>	<b>DN hoạt động công ích</b>																		
1	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi	57.747	58.350	A								41.836	33.837	1,2	0	A	A	A	A
<b>II</b>	<b>Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh</b>																		
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi	223.785	250.940	A	15.443	48.736	84.502	76.312	18,3	63,9	A	161.722	50.773	3,2	0	A	A		A
2	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô	1.300	1.168	C	10	11	2.428	2.439	0,004	0,4	A	987	456	2,2	0	A	A		B
3	Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi	190.000	232.508	A	4.600	5.713	88.503	85.392	5,2	6,7	A	125.708	61.288	2,1	0	A	A		A